

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HS-ST
Ngày 27-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ HẢI PHÒNG**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Vĩnh
Ông Nguyễn Nam Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hải Phòng tham gia phiên
tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm c khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 513/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 559/2019/HSST-QĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Thôn N 1, xã TĐ, huyện T, TP Hải Phòng; tạm trú: Thôn ĐA, xã TĐ, huyện T, TP Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị áp tạm giữ từ ngày 12 tháng 01 năm 2019, chuyển tạm giam ngày 19 tháng 01 năm 2019; có mặt.

2. Trần Duy K, sinh năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn AH, xã AL, huyện T, TP Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P (đã chết) và bà Phạm Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22 tháng 4 năm 2019; có mặt.

3. Trần Văn CH, sinh năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Bắc, xã AL, huyện T, TP Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần

Văn T và bà Lê Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22 tháng 4 năm 2019; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Duy K và bị cáo Trần Văn CH:* Luật sư Nguyễn Đăng K- Văn phòng luật sư АД thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bị hại (về tài sản):* Anh Đinh Ngọc T (đã chết); do chị Lê Thị H (vợ anh T); trú tại: Nhà số 52 khu QT, thị trấn MĐ, huyện T, TP Hải Phòng đại diện; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã TT, huyện T, TP. Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Q sinh năm 1991; địa chỉ xã TĐ, huyện T, TP. Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Văn C; có mặt.

+ Anh Trần Văn CG và anh Nguyễn Thiện T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11 tháng 01 năm 2019, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991, ở xã TĐ, T rủ Lê Văn C, sinh năm: 1991, ở xã TT, T, Bùi Văn T Thôn ĐA, xã TĐ, huyện T, cùng Hoàng Văn K1, sinh năm: 1992, ở xã TĐ, T, Hải Phòng đi uống bia cùng nhau. Đến khoảng 21 giờ 30, T và K1 ra về còn Q và C vào khu nhà trọ của anh Trần Văn CG, ở thôn 8 xã TT, huyện T để tìm bạn gái thì xảy ra mâu thuẫn với NguyễnThiện T; sinh năm 1999, ở xã Lại Xuân, T là người quản lý khu nhà trọ. Q gọi điện thoại cho T nói bị người khác đe đánh ở khu nhà trọ nên T điều khiển xe mô tô SH màu đỏ chở K1 quay lại chỗ Q. Khi đến nơi, K1 xuống xe cầm dao bấm đuổi theo T để đánh, nhưng T bỏ chạy nên không đánh được. Lúc này anh CG (chủ nhà trọ) ra nói chuyện với nhóm Q, K1, T và C thì Q bảo anh CG gọi T đến nói chuyện cho xong đi, anh CG liền gọi điện thoại bảo T ra nói chuyện.

Trong lúc đó, T gọi điện cho Đinh Ngọc T, sinh năm: 1993, trú tại: Thị trấn MĐ, T, Hải Phòng thông báo việc bị người đến phòng trọ đuổi đánh. T rủ thêm Trần Văn CH và Trần Duy K đi cùng, đồng thời điều khiển xe mô tô Airblade BKS 15G1-253.64 đi trước, còn CH điều khiển xe mô tô BKS Airblade BKS 15B2-388.43 chở K đi sau đến khu nhà trọ.

Nhóm của T đến thì gặp nhóm T, K1 ở cổng khu nhà trọ của anh CG, T gọi điện thoại hỏi T “có phải thằng đi xe SH đỏ không”, T trả lời không nhớ rồi chạy vào quán internet gần sân bóng để trốn. T cầm một gậy gỗ xông đến vụt 01 phát vào đầu T (đang ngồi trên xe SH đỏ), Q thấy vậy bỏ chạy ra ngoài. T túm gậy giăng co với T vào trong sân nhà trọ và giật được gậy vụt 01 phát vào trán T. CH và K nhát mỗi người một đoạn gậy gỗ ở khu vực sân nhà trọ xông vào đánh T. CH vụt 01 phát vào người T còn K cầm gậy gỗ vụt vào vùng đầu T 02 phát. Trong lúc T, CH K đánh nhau với T thì K1 xông vào từ phía sau dùng dao đâm K một nhát vào chân, đâm 4 nhát vào người CH và đâm T hai nhát vào bả vai phải và lưng phải từ phía sau.

Thấy CH bị thương, C (anh họ CH) vào can để CH đi ra ngoài, còn K đưa T vào trong phòng ngủ nhà anh CG để tránh. T bị chảy nhiều máu trên đầu, chạy ra ngoài nhát lấy một t kiếm quay lại sân chửi bới, dùng kiếm chém vỡ cửa kính nhà anh CG tìm nhóm T, K đòi đánh nhưng được anh CG can ra. T tiếp tục ra ngoài cổng dùng chân đạp đổ hai xe mô tô nhóm T bỏ lại và dùng kiếm chém vào phần đầu của hai xe mô tô làm hư hỏng một số phụ tùng. Sau đó T gặp K1 cầm 01 chiếc xẻng đi tìm nhóm của T, K; lúc này K1 mới nói với T về việc đâm T bị thương nặng, giắt dao vào lưng. Sau đó cả hai cầm hung khí đi bộ về thì T bị C an bắt quả tang, còn K1 bỏ chạy thoát. T và K được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện thì T tử vong, còn CH chạy ra đường thì được Q và một người đi xe máy đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 dao kim loại dạng dao gập dài 24,3 cm (cả cán), bản lưỡi rộng nhất 2,6cm, một lưỡi sắc, một mũi nhọn, cán bằng kim loại dài 13,4cm, lưỡi dao bị mẻ - khuyết trong diện (1 x 0,2cm), bề mặt lưỡi dao bám dính tạp chất màu nâu đỏ; 01 gậy gỗ hình trụ màu nâu dài 90,7cm, đường kính 3,6cm một đầu bị mẻ, bề mặt gậy bám dính tạp chất màu nâu đỏ dạng chui quệt; 01 xẻng cán bằng gỗ dài 125cm; 02 áo khoác, 01 áo phông; 09 mẫu tạp chất màu nâu đỏ. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 02 kiếm, một số mảnh thủy tinh vỡ, 03 điện thoại di động, 03 xe mô tô và các đồ vật liên quan khác.

- Tại Biên bản khám nghiệm tử thi và Kết luận giám định số 05/2019/GDPY ngày 12 tháng 01 năm 2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - C an Thành phố Hải Phòng kết luận: *Nạn nhân Đinh Ngọc T bị vết thương vùng trán trái có đặc điểm do vật tày tác động. Hai vết thương vùng bả vai và lưng phải có đặc điểm do vật sắc nhọn gây nên, trong đó vết thương bả vai phải lam rách động mạch phổi gây mất máu cấp trực tiếp dẫn đến sự chết của nạn nhân. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp không hồi phục.*

- Tại các bản Kết luận giám định pháp y số 58 ngày 28 tháng 01 năm 2019 và số 57 ngày 07 tháng 03 năm 2019 của Trung T pháp y Hải Phòng kết luận: *Trần*

Duy K bị 01 vết thương ở vùng vai phải làm tổn hại 03% sức khỏe; Trần Văn CH bị 04 vết thương ở vùng hạ sườn thắt lưng trái, đùi trái, cẳng chân phải làm tổn hại 18% sức khỏe. Các thương tích có đặc điểm do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02 và 03 ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - huyện T kết luận: *Giá trị tài sản 01 tấm kính trắng trị giá là 300.000 đồng và giá trị tài sản thay thế phụ tùng 02 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 15G1- 253.64, 15B2- 388.43 là 3.130.000 đồng.*

Tại Cơ quan điều tra, T, CH, K khai nhận hành vi tham gia đánh nhau như nội đã nêu trên, thời gian diễn ra sự việc xô xát chỉ khoảng 2 phút. Về t kiểm dùng chém vỡ cửa kính và chém 02 xe máy, T khai lấy tại võng xe mô tô của T. Ngoài ra, T còn khai: Trước khi xảy ra sự việc, T cùng K1, Q và C ngồi uống bia tại quán nhà anh CG và thấy K1 lấy tư trong túi áo ra 01 con dao (dạng dao bằm, cán màu đen) khoe với mọi người, sau đó lại cất dao vào trong túi áo. Quá trình xô xát, T nhìn thấy K1 cầm vật giống dao đuổi theo T, khi đánh nhau xong, trên đường đi bộ cùng K1 ra sân bóng, T được K1 kể đã dùng dao đâm 02 nhát vào lưng t niên to béo (tức T) và bị giết dao lại trên người nạn nhân. Sau khi gây án, Hoàng Văn K1 đã bỏ trốn k1 địa phương, Cơ quan điều tra đã k1 tố bị can về hành vi giết người và ra lệnh truy nã nhưng chưa bắt được K1

- Tại Bản Cáo trạng số 72/CT-VKS-P2 ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hải Phòng đã truy tố Bùi Văn T về tội *Gây rối trật tự công cộng* và tội *Cố ý làm hư hỏng tài sản* theo điểm b khoản 2 Điều 318 và tội *Cố ý làm hư hỏng tài sản* theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự; Trần Duy K và Trần Văn CH về tội *Gây rối trật tự công cộng* theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu và không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì.

- Chị Lê Thị H yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tiền sửa chữa xe máy cho chị Nguyễn Thị H; đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự, trách nhiệm bồi thường dân sự của Nguyễn Văn Q và Bùi Văn T về hành vi đồng phạm gây ra cái chết cho anh Đinh Ngọc T.

- Đại diện VKSND Thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 và khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và từ 9 đến 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tổng hợp hình phạt CG là từ 39 đến 48 tháng tù.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, các điểm i, s khoản 1 (bị cáo K thêm khoản 2) Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Trần Duy K từ 24 đến 30 tháng tù; Trần Văn CH từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 48 đến 60 tháng.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại 01 xe máy Honda Airblade màu đen, BKS: 15B2-388.43 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng cũ (imel: 352061356732) cho Trần Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng cũ (imel: 35332207751994) cho Nguyễn Văn Q. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại do không còn giá trị sử dụng (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hải Phòng).

- Người bào chữa cho các bị cáo CH và K không tranh luận về tội danh, khung hình phạt nhưng đề nghị xem xét việc các bị cáo cũng là người bị hại do tham gia đánh nhau bị người khác gây thương tích (CH bị tỷ lệ tổn thương cơ thể 18 %, K 3%). Ngoài ra, K lại bị tai nạn, đến nay đều không tự lao động được nên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phân lời nói sau cùng của bị cáo xin pháp luật khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hải Phòng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của những người làm chứng; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét khai tại phiên tòa. Nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11 tháng 01 năm 2019 tại khu nhà trọ của anh Trần Văn CG ở thôn 8, xã TT, T, Hải Phòng; xảy ra vụ xô xát giữa nhóm Bùi Văn T, Hoàng Văn K1 với nhóm của Đinh Ngọc T, Trần Duy K và Trần Văn CH. T bị nhóm của T dùng gậy gỗ đánh chảy máu đầu, sau khi giằng lại gậy đã vụt 01 phát vào trán T và dùng tay, chân đánh nhau với T, CH, K, lúc này K1 đã dùng dao đâm CH, K, T. Sau đó T chửi bới gây huyên náo khu dân cư và dùng kiếm chém vỡ cửa kính nhà anh CG, chém làm hư

hỏng 02 xe mô tô của nhóm T. Hậu quả Đinh Ngọc T bị chết; CH bị tổn hại 18% sức khỏe; K bị tổn hại 03% sức khỏe; thiệt hại về tài sản là **3.430.000** đồng. Hành vi của Bùi Văn T phạm tội *Gây rối trật tự công cộng* và tội *Cố ý làm hư hỏng tài sản* qui định tại Điều 318 và Điều 178 Bộ luật Hình sự; Trần Duy K và Trần Văn CH đã phạm tội *Gây rối trật tự công cộng* qui định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*: Các bị cáo đã có hành vi dùng hung khí gây rối trật tự công cộng, riêng bị cáo Bị cáo Bùi Văn T có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản trị giá 3.430.000 đồng. Do đó, các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm về tội *Gây rối trật tự công cộng* theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; riêng Bùi Văn T phải chịu trách nhiệm cả về tội *Cố ý làm hư hỏng tài sản* theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, gây T lý hoang mang trong cộng đồng nên phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa CG. Nhưng cũng xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoanAHng, do nhất thời phạm tội; có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; thái độ khai báo T khẩn.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là *T khẩn khai báo*; bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là *phía T, K, CH có một phần lỗi do dùng hung khí đánh bị cáo trước*. Đối với hai bị cáo Trần Duy K và Trần Văn CH sau khi gây án, đã chấp hành pháp luật, gương mẫu trong mọi lĩnh vực sinh hoạt của đời sống xã hội, hối hận với hành vi phạm tội của mình, có thái độ tích cực thăm hỏi gia đình anh T và tại phiên tòa xin hứa sửa chữa những sai lầm do mình gây ra; nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ *ăn năn hối cải* qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo K có ông nội tham gia bộ đội chống Pháp, được thưởng huy chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vai trò và mức hình phạt:

- Về tội *Gây rối trật tự công cộng*: Bị cáo Bùi Văn T, Trần Duy K và Trần Văn CH cùng phạm tội gây rối trật tự công cộng, trong đó K và CH là đồng phạm, cùng CG ý chí dùng gậy gỗ đánh T theo sự khởi xướng của T. Trong khi vật lộn, đánh nhau với T, cả K, CH và T đều bị K1 dùng dao đâm gây thương tích, sau đó đưa T vào trốn ở phòng ngủ của anh CG nên có vai trò ngang nhau. Riêng bị cáo T có mặt cùng K1 với mục đích đi đánh nhau, dù bị đánh trước nhưng sau đó đã chạy ra ngoài lấy kiếm tìm nhóm của T để đánh lại, đồng thời chửi bới, đập phá gây náo động cả khu dân cư, mặc dù T không trực tiếp gây thương tích cho phía bên kia,

nhưng nếu T lựa chọn giải pháp bỏ chạy khỏi hiện trường như Nguyễn Văn Q thì hậu quả chết người sẽ khó xảy ra.

- Về tội cố ý làm hư hỏng tài sản: Sau khi tìm đối phương để đánh tiếp không được do họ đã bỏ trốn, bị cáo đã chửi bới, la hét, rồi dùng kiếm dọa nạt nhóm t niên phía bên kia và chém, làm hư hỏng một số tài sản, vật dụng; thể hiện thái độ hung hãn, coi thường pháp luật.

- Các bị cáo K, CH nhất thời phạm tội; tham gia đánh nhau theo đề xuất của T nhưng đều bị đối phương dùng dao đâm gây thương tích; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, chị H là người đại diện hợp pháp cho anh T cũng xin cho hai bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; việc cho bị cáo hưởng án treo theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa trong trường hợp này không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tạo điều kiện cho các bị cáo điều trị thương tích; phù hợp với chính sách hình sự và qui định tại Điều 3 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự; cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Bị cáo T bị đánh trước nhưng sau đó có hành vi tích cực hơn; cùng với phe của Hoàng Văn K1 là người đã gây ra cái chết cho anh Đinh Ngọc T và làm bị thương Trần văn K, Trần Văn CH; lại phạm vào hai tội một lúc. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội theo mức hình phạt cao nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, bị cáo T chấp nhận bồi thường thiệt hại về tài sản bị hư hỏng do hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản theo yêu cầu của chị Đỗ Thị H là 2.000.000 đồng (chi phí sửa xe máy Airblade BKS 15G1-253.64); cho Trần Duy K 820.000 đồng (chi phí sửa xe máy Airblade BKS 15G1-388.43). Xét chiếc xe máy Airblade BKS 15G1-253.64 khi bị T phá hỏng đang thuộc quyền quản lý, sử dụng của anh T (anh T mượn xe của chị H), sau khi anh T chết thì chị H là người đại diện hợp pháp của anh T cũng nhất trí với đề nghị của chị H. Đây là thỏa thuận tự nguyện của các bên đương sự, phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với tám kính của bị T phá hỏng nhưng do chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường nên Tòa không xét.

[9] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với các vật chứng gồm: 01 gậy gỗ hình trụ màu nâu dài 90,7cm đường kính 3,6cm, 01 kiếm bằng kim loại dài 70cm, 01 áo khoác vải đen dài tay có mũ,

01 đôi giày vải màu ghi xám, 01 đôi dép lê bằng nhựa màu đen; 01 áo khoác màu đen xám, 01 áo len cổ tròn dài tay màu đen, 01 quần bò dài (thu giữ của Bùi Văn T); 01 quần bò màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu ghi xám, 01 áo khoác da màu trắng đen, 01 đôi giày, 01 quần nhãn hiệu Calvin Klein (thu giữ của Nguyễn Văn Q); cùng một số mảnh thủy tinh vỡ đều là hung khí gây án hoặc đã không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy Honda Airblade màu đen, BKS: 15B2-388.43 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng cũ (imel: 352061356732) của Trần Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng cũ (imel: 35332207751994) của Nguyễn Văn Q, không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho chủ sở hữu

- Các vật chứng khác liên quan đến hành vi giết người, cố ý gây thương tích của Hoàng Văn K1 đã được cơ quan điều tra tách ra xử lý sau; một số tài sản khác không liên quan đến tội phạm đã được Cơ quan điều tra xử lý, trả lại chủ sở hữu là đúng qui định của pháp luật.

[10] Trong vụ án này, còn có đối tượng Hoàng Văn K1 là người đã dùng dao gây thương tích cho CH, K và tước đoạt tính mạng của anh T hiện đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và tách hành vi của vượt quá ra xử lý sau là đúng qui định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Q là người gọi K1, T đến đánh T, nhưng sau khi được anh CG gặp nói chuyện, Q đã đồng ý hòa giải với T. Khi nhóm của T đến xông vào đánh T, Q không tham gia đánh nhau mà bỏ chạy khỏi hiện trường; trên đường nhìn thấy CH bị thương nặng, Q đã cùng đưa CH đi cấp cứu. Như vậy, hành vi của Q thể hiện không muốn đánh nhau với nhóm của T nên không phải chịu trách nhiệm đồng phạm cùng T và K1. Tuy nhiên hành vi của Q gọi T, K1 đến định đánh anh T lúc đầu cũng cần phải xử lý hành chính theo đúng qui định của pháp luật.

Đối với ý kiến của chị Lê Thị H về việc đề nghị xem xét trách nhiệm của Bùi Văn T đồng phạm với Hoàng Văn K1. Tài liệu, chứng cứ thu thập được thể hiện trong lúc T và T vật lộn, T có tầm vóc to hơn nên đã ôm T dí vào sát tường. Lúc này K1 mới cầm dao đâm T từ phía sau, do trời tối và sự việc diễn ra rất nhanh nên T không thể nhận biết được. Mặt khác, trước đó cả T và K1 đều không bàn bạc sẽ đi đánh nhau với nhóm của T, T cũng không mang theo hung khí, không có lời nói, hành vi nào tác động với T. Căn cứ khoản 4 Điều 17 Bộ luật hình sự thì T không phải chịu trách nhiệm về các hành vi vượt quá do K1 đã thực hiện.

[11] *Về án phí*: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo T phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 và khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 01(một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tổng hợp hình phạt CG là 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2019.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Duy K 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 năm kể từ ngày tuyên án; bị cáo Trần Văn CH 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 năm kể từ ngày tuyên án; đều về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao các bị cáo về cho UBND xã AL, huyện T, Thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gậy gỗ hình trụ màu nâu dài 90,7cm đường kính 3,6cm, 01 kiếm bằng kim loại dài 70cm, 01 áo khoác vải đen dài tay có mũ, 01 đôi giày vải màu ghi xám, 01 đôi dép lê bằng nhựa màu đen; 01 áo khoác màu đen xám, 01 áo len cổ tròn dài tay màu đen, 01 quần bò dài (thu giữ của Bùi Văn T); 01 quần bò màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu ghi xám, 01 áo khoác da màu trắng đen, 01 đôi giày, 01 quần nhãn hiệu Calvin Klein (thu giữ của Nguyễn Văn Q); cùng một số mảnh thủy tinh vỡ.

- Trả lại 01 (một) xe máy Honda Airblade màu đen, BKS: 15B2-388.43 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng cũ (imel: 352061356732) cho Trần Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng cũ (imel: 35332207751994) cho Nguyễn Văn Q.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hải Phòng)

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Văn T bồi thường cho Trần Văn K **820.000** đồng và bồi thường cho chị Đỗ Thị H **2.000.000** đồng. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc các bị cáo phải nộp **200.000** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Bùi Văn T phải nộp **300.000** án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo và chị Lê Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hải Phòng;
- C an Thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS Thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh